

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa:

1- Nguyên đơn: Sầm Thị D- sinh năm 1991.

2- Bị đơn: Nguyễn Lâm T- sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Nhà C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sầm Thị D và anh Nguyễn Lâm T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sầm Thị D và anh Nguyễn Lâm T được thuận tình ly hôn.

2 - Về con chung:

Hai vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3 - Về tài sản chung và các khoản nợ chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí:

Sau khi ly hôn chị Sầm Thị D phải chịu án phí cho việc ly hôn là 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Anh Nguyễn Lâm T phải chịu án phí cho việc ly hôn là 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Chị Sầm Thị D tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2016/0000611 ngày 02/01/2020. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An. Chị D được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- **Đương sự;**
- **Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;**
- **UBND xã Canh Tân;**
- **CCTHADS huyện**
- **TAND tỉnh**
- **Lưu hồ sơ vụ án.**

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phan Vũ Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).